

Bản án số: 55/2023/DS-ST  
Ngày: 11-9-2023  
V/v “*Tranh chấp  
Hợp đồng gia công*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

\* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

\* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tấn

2. Ông Lương Thanh Văn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Chu Thị Minh Nguyệt- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:* Ông Đào Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai V án dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng gia công*” theo Quyết định đưa V án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-DS ngày 01/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2023/QĐST-DS ngày 17/8/2023 giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1990 (vắng mặt)

*Nơi cư trú:* Thôn Hiệp Ca, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

\* *Người đại diện theo ủy quyền của anh N:* Anh Thân Văn L, sinh năm 1986 (có mặt)

*Nơi cư trú:* Thôn Sòi, xã Đông Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

\* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 (vắng mặt)

*Nơi ĐKKHKT:* Thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

*Hiện ở:* Thôn Tam Hợp, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG V ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 08/5/2023 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thân Văn L trình bày:

Anh N là thợ xây dựng, anh V là cai thầu xây dựng, anh N và anh V không có mối quan hệ gì, chỉ quen biết cùng làm ăn với nhau.

Vào khoảng tháng 10/2022 tại trung đoàn 101 thuộc địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang anh V có thuê anh N làm khối lượng xây và chất công trình, hai bên thỏa thuận thống nhất đơn giá và thỏa thuận làm xong sẽ trả công đầy đủ, việc anh V thuê anh N làm hai bên không viết giấy tờ gì chỉ thỏa thuận miệng với nhau và công việc anh V thuê anh N làm đã một phần công trình là xây và chất công trình đã hoàn thành vào tháng 01/2023, anh V đã nghiệm thu công trình như các bên thỏa thuận và không có ý kiến gì về công việc và đã trả cho anh N được một số tiền khoảng 25.000.000 đồng, số tiền còn lại hẹn 01 tháng sau sẽ trả nốt tiền nợ còn lại là 80.000.000 đồng. Sau nhiều lần anh N yêu cầu anh V trả tiền thì anh V có viết giấy nhận nợ cho anh N là có nợ anh N là 80.000.000 đồng, số tiền này cho đến nay anh V vẫn chưa trả cho anh N được khoản tiền nào.

Tại giấy nhận nợ ngày 17/3/2023 toàn bộ chữ viết trong giấy nhận nợ do anh V là người viết và có ký tên V, Nguyễn Văn V trong giấy nhận nợ này. Giấy nhận nợ anh V xác định có nợ anh N số tiền làm xây chất công trình 101, Chủ Lục Ngạn là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) và giấy có ghi hẹn anh N đến ngày 08/4/2023 sẽ trả số tiền 30.000.000 đồng, còn lại sẽ thanh toán chậm nhất sau một tháng. Sau khi đến hẹn như anh V ghi trong giấy cho dù anh N đã đòi rất nhiều lần nhưng anh V vẫn chưa trả cho anh N được khoản tiền nào.

Nay anh N khởi kiện yêu cầu anh V phải trả anh N số tiền gốc còn nợ là 80.000.000 đồng, ngoài ra anh N không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh Thân Văn L có mặt trình bày: Anh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh N, anh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của anh N. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

\* Tòa án đã tiến hành giao, gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn V nhưng tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án, thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ, quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, anh V đều vắng mặt và không có ý kiến gì về việc khởi kiện của anh Nguyễn Xuân N và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để bảo vệ quyền L cho mình.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Văn V vắng mặt.

\* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết V án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn anh N vắng mặt đã có người đại diện theo ủy quyền anh L có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn anh V không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 280, Điều 542, Điều 544 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân N, buộc anh Nguyễn Văn V phải trả cho anh N số tiền là 80.000.000 đồng.

Về về án phí; quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ V án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: V án tranh chấp hợp đồng gia công giữa anh Nguyễn Xuân N và anh Nguyễn Văn V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh V có nơi ĐKKHTT: Thôn Mai Thượng, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang và hiện ở thôn Tam Hợp, xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý và giải quyết V án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn anh N vắng mặt đã có người đại diện theo ủy quyền anh L có mặt; Bị đơn anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N, anh V.

[3] Về quan hệ pháp luật: Anh Nguyễn Xuân N có đơn khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn V phải trả tiền thuê làm xây chất công trình do các bên thỏa thuận miệng thực hiện công việc, nên có đủ cơ sở xác định về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp “Hợp đồng gia công” theo Điều 542 của Bộ luật dân sự.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Xuân N Hội đồng xét xử thấy:

Theo giấy nhận nợ ngày 17/3/2023 giữa anh N và anh V và lời khai của anh N thì: Tháng 10/2022 tại trung đoàn 101 thuộc địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang anh V có thuê anh N làm khối lượng xây và chất, toàn bộ nguyên vật liệu là do anh V cung cấp cho anh N để làm công trình, hai bên thống nhất đơn giá và thỏa thuận làm xong sẽ trả công đầy đủ, việc thuê làm hai bên không viết giấy tờ gì chỉ thỏa thuận miệng với nhau và công việc anh V thuê anh N làm đã hoàn thành vào tháng 01/2023, anh V đã nghiệm thu công trình và không có ý kiến gì về công việc và đã thanh quyết toán với nhau một số tiền và hẹn 01 tháng sau sẽ trả tiền nợ còn lại là 80.000.000 đồng. Sau nhiều lần anh N yêu cầu anh V trả tiền thì anh V có viết giấy nhận nợ cho anh N là có nợ anh N là 80.000.000 đồng, số tiền này cho đến nay anh V vẫn chưa trả cho anh N được khoản tiền nào.

Trong quá trình giải quyết V án, Tòa án không lấy được lời khai về quá trình nhận nợ và trả tiền của anh V. Anh V không trình bày ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh N, không cung cấp được các tài liệu liên quan đến việc thể hiện đã trả số tiền trên cho anh N. Do đó, căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 17/3/2023 bản gốc do anh N cung cấp và lời khai của anh N xác định anh V còn nợ anh N số tiền làm xây chất công trình là 80.000.000 đồng và trong giấy này có chữ ký xác nhận của anh Nguyễn Văn V, như vậy xác định anh V còn nợ anh Nam là 80.000.000 đồng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh N buộc anh V phải trả cho anh N số tiền chưa trả 80.000.000 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[5] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa V trả tiền: Tại phiên tòa do anh V vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được lãi suất chậm thi hành án, lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của anh N được chấp nhận nên anh V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 80.000.000 đồng x 5% = 4.000.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 275, Điều 280, Điều 542, Điều 544, Điều 545, Điều 546, Điều 547, Điều 552 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội.

Xử:

[1] Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân N. Buộc anh Nguyễn Văn V phải trả cho anh Nguyễn Xuân N số tiền là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền được trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[2] Án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**





